TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2020/DS-ST
Ngày: 25-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng C**.

Địa chỉ trụ sở: phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hải A**, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 123/UQ-NHCS ngày 05 tháng 10 năm 2019). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Lý S**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã A huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Danh Thị Ra N**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã A huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2015, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho vợ chồng ông Lý S, bà Danh Thị Ra N vay số tiền 20.000.000 đồng, để chăn nuôi heo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn 0,8938%/tháng, thời hạn vay là 05 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 19 tháng 12 năm 2020. Theo thỏa thuận thì 12 tháng trả gốc một lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Ông S, bà Ra N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đúng thỏa thuận, tính đến ngày khởi kiện còn nợ vốn vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.334.000 đồng. Ông S, bà Ra N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, nhiều lần Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông S, bà Ra N vẫn không trả nợ. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Lý S và bà Danh Thị Ra N phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày khởi kiện là 23.334.000 đồng, gồm vốn vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.334.000 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi ông S, bà Ra N thanh toán tất nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông Lý S và bà Danh Thị Ra N trả tiền lãi còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 3.546.000 đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Lý S, bà Danh Thị Ra N trả tiền vay còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm là 23.546.000 đồng, gồm vốn vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.546.000 đồng và tiếp tục yêu cầu tính lãi cho đến khi ông S, bà Ra N thanh toán tất nợ.

- Đối với bị đơn ông Lý S:

Ông Lý S đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các Giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lý S đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản tường trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị Ra N:

Bà Danh Thị Ra N đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Danh Thị

Ra N đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản tường trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lý S, bà Danh Thị Ra N phải thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ. Ông Lý S, bà Danh Thị Ra N cùng cư trú tại Ấp G, xã A huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 thì Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Kim Thị Cẩm Hường. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy vụ án không thuộc các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lý S và bà Danh Thị Ra N đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, ông Lý S và bà Danh Thị Ra N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lý S và bà Danh Thị Ra N.

[1.4] Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lý S và bà Danh Thị Ra N trả tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 3.546.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, khi khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu ông Lý S và bà Danh Thị Ra N trả tiền lãi đến ngày khởi kiện, tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu ông Lý S và bà Danh Thị Ra N trả tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng C yêu cầu vợ chồng ông Lý S, bà Danh Thị Ra N trả tiền vay còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 23.546.000 đồng, gồm vốn vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.546.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông S, bà Ra N trả tất nợ. Ông Lý S và bà Danh Thị Ra N thì không có văn bản tường trình ý kiến, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

[2.2] Theo các chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp gồm: Sổ vay vốn (Ngân hàng lưu trữ) tên người vay Lý S; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 27 tháng 11 năm 2015 (Phê duyệt của Ngân hàng ngày 16 tháng 12 năm 2015); Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ tên khách hàng Lý S, thì: Vào ngày 27 tháng 11 năm 2015 ông Lý S đề nghị Ngân hàng vay số tiền 20.000.000 đồng, để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, đến ngày 25 tháng 12 năm 2015 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lý S vay số tiền 20.000.000 đồng, ông Lý S là người nhận tiền và có ký tên vào mục người vay của Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định ông Lý S có vay của Ngân hàng số tiền là 20.000.000 đồng.

[2.3] Các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc các bên phải thực hiện đúng hợp đồng.

[2.4] Tại điểm b, tiểu mục 1, Mục 1 của Sổ vay vốn quy định quyền của bên cho vay: "*Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích" và* điểm b, c tiểu mục 2.2. Mục 2 của Sổ vay vốn quy định về nghĩa vụ của hộ vay: *"Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Sổ vay vốn",* "*Trả nợ gốc và tiền lãi vay theo thỏa thuận trong Sổ vay vốn". Ngoài ra,* tại Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."* Theo các quy định viện dẫn thì ông Lý S phải có nghĩa vụ trả vốn vay đúng như thỏa thuận là 12 tháng phải trả gốc một lần, thế nhưng từ khi nhận tiền vay thì ông Lý S không trả vốn vay, tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông Lý S còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Lý S trả vốn vay còn nợ số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về tiền lãi: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 27 tháng 11 năm 2015 (Phê duyệt của Ngân hàng ngày 16 tháng 12 năm 2015) thì hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 0,6875%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là

130% lãi suất khi cho vay, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19, thế nhưng ông Lý S không trả tiền lãi đúng thỏa thuận, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Lý S chỉ trả lãi được số tiền 4.410.667 đồng, còn nợ lại số tiền 3.546.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005, ông Lý S không trả lãi đúng thỏa thuận, phát sinh nợ lãi, số tiền lãi mà Ngân hàng yêu cầu đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Lý S trả tiền lãi còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 3.546.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Tại Khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: *"Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiếu yếu của gia đình"* và tại Mục 2. của Sổ vay vốn thì bà Danh Thị Ra N là vợ và là người thừa kế nghĩa vụ trả nợ của ông Lý S. Hội đồng xét xử thấy, tại thời điểm ông Lý S được Ngân hàng giải ngân tiền vay thì ông Lý S và bà Ra N có quan hệ là vợ chồng, mục đích ông Lý S vay tiền để chăn nuôi heo, nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, phát phát triển kinh tế gia đình để thoát nghèo, bà Ra N còn là người thừa kế nghĩa vụ trả nợ của ông Lý S. Do đó, bà Ra N phải có nghĩa vụ cùng ông Lý S trả số tiền vay còn nợ Ngân hàng.

[2.7] Như đã phân tích trên, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Lý S, bà Danh Thị Ra N trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 23.546.000 đồng, gồm vốn vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.546.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.8] Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông Lý S và bà Ra N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 23.546.000 đồng x 05% = 1.177.300 đồng.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điêu 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Khoản 1 Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm c Khoản 1 Điều 11, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn ông Lý S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị Ra N về việc yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi còn nợ.

2. Buộc vợ chồng ông Lý S và bà Danh Thị Ra N phải trả cho Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 9 năm 2020) tổng cộng là 23.546.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)*, gồm:

- Vốn vay: 20.000.000 đồng *(bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)*.

- Tiền lãi: 3.546.000 đồng *(bằng chữ: Ba triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lý S và bà Danh Thị Ra N còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay ngày 25 tháng 12 năm 2015 (lãi suất là 0,6875%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay) cho đến khi thi hành xong nợ gốc chưa thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

- Vợ chồng ông Lý S, bà Danh Thị Ra N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.177.300 đồng *(bằng chữ: Một triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm đồng)*.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyềm lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ S năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ S năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ S năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt

Nguyễn Văn Hùng – Nguyễn Văn Ngư